

NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC TRONG QUÁ TRÌNH ÁP DỤNG KIỂM TOÁN XANH HIỆN NAY

TS. Đào Mạnh Huy*

Kiểm toán xanh đang nổi lên như một công cụ quan trọng và không thể thiếu trong bối cảnh phát triển bền vững, đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức đánh giá mức độ tác động của hoạt động kinh tế đối với môi trường, đồng thời đảm bảo tính tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Dựa trên kết quả khảo sát các công ty kiểm toán, bài viết sẽ tập trung phân tích các khía cạnh cốt lõi của kiểm toán xanh bao gồm cơ sở lý thuyết, những thách thức chính trong quá trình triển khai thực tiễn. Đồng thời, bài viết cũng đề xuất một số giải pháp khả thi nhằm khắc phục các rào cản hiện tại, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho quá trình thực hiện kiểm toán xanh, qua đó nhấn mạnh vai trò quan trọng của công cụ này trong việc thúc đẩy minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự phát triển bền vững của nền kinh tế toàn cầu.

• Từ khóa: doanh nghiệp; kiểm toán xanh; phát triển bền vững.

Green auditing has emerged as an indispensable instrument within the paradigm of sustainable development, playing a pivotal role in enabling enterprises and organizations to assess the environmental ramifications of their economic activities while ensuring compliance with legal frameworks governing natural resource protection. Drawing on a survey of auditing firms, this paper examines the core dimensions of green auditing, encompassing its theoretical foundations and primary challenges in practical implementation. Additionally, it proposes viable solutions to address existing barriers, facilitating the effective execution of green auditing. In doing so, it underscores the critical function of this tool in promoting transparency, accountability, and the sustainable advancement of the global economy.

• Key words: enterprises; green auditing; sustainable development.

Ngày nhận bài: 04/5/2025

Ngày gửi phản biện: 10/6/2025

Ngày chấp nhận đăng: 28/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i297.12>

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu đang trở thành một trong những thách thức lớn nhất mà nhân loại phải đối mặt, thời tiết cực đoan như bão lũ, hạn hán, cháy rừng ngày càng gia tăng cả về tần suất và cường độ; nhiệt độ trung bình toàn cầu không ngừng tăng cao, cùng với đó là sự suy thoái nghiêm trọng của tài nguyên thiên nhiên. Do đó, sự chuyển dịch sang nền kinh tế xanh không chỉ là một xu hướng mà đã trở thành yêu cầu

tất yếu để đạt được sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, nền kinh tế xanh không đơn thuần là việc theo đuổi tăng trưởng GDP mà còn đòi hỏi doanh nghiệp và tổ chức phải gánh vác trách nhiệm lớn hơn đối với môi trường và xã hội. Điều này đặt ra nhu cầu cấp thiết về các công cụ giám sát, đo lường và đánh giá hiệu quả thực hiện các mục tiêu môi trường một cách minh bạch và khách quan. Kiểm toán xanh nổi lên như một giải pháp quan trọng, hỗ trợ các bên liên quan trong việc đánh giá tác động của doanh nghiệp đến môi trường, tuân thủ các quy định pháp lý và hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu rủi ro môi trường. Bài viết này sẽ tập trung phân tích các nội dung cốt lõi của kiểm toán xanh, bao gồm cơ sở lý thuyết và những thách thức trong thực tiễn áp dụng từ đó đề xuất các giải pháp khả thi, bài viết hy vọng sẽ đóng góp vào việc xây dựng một nền tảng vững chắc cho việc thực hiện kiểm toán xanh, góp phần giải quyết các thách thức môi trường và kinh tế - xã hội trong tương lai.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu trong bài viết được thực hiện thông qua cách tiếp cận định tính kết hợp với phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu và khảo sát thực tế. Trước hết, tác giả tiến hành nghiên cứu các tài liệu liên quan nhằm xây dựng cơ sở lý thuyết cho vấn đề nghiên cứu. Quá trình này bao gồm việc tổng hợp và phân tích các nghiên cứu trước đây về kiểm toán xanh. Sau khi xây dựng nền tảng lý thuyết, nghiên cứu tiếp tục được triển khai thông qua phát phiếu khảo sát đối với các công ty kiểm toán ở Việt Nam. Quá trình khảo sát được thực hiện với quy mô 56 công ty kiểm toán theo cơ cấu gồm: Nhóm 4 công ty kiểm toán

* Trường Đại học Lao động - Xã hội; email: daomanh Huy@gmail.com

hàng đầu, nhóm các công ty kiểm toán được phép kiểm toán các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán và nhóm các công ty kiểm toán còn lại. Hoạt động khảo sát được thực hiện bằng cách gửi phiếu khảo sát trực tiếp và qua công cụ google form. Kết quả khảo sát thu được 42 phản hồi hợp lệ. Nội dung khảo sát tập trung vào các khía cạnh như nhận thức về kiểm toán xanh, những nhân tố ảnh hưởng cũng như những khó khăn và thách thức trong quá trình triển khai kiểm toán xanh.

3. Cơ sở lý thuyết về kiểm toán xanh

Khái niệm này ngày càng được quan tâm bởi các học giả và tổ chức quốc tế, phản ánh nhu cầu tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hệ thống kiểm toán truyền thống. Kiểm toán xanh không chỉ đơn thuần là đánh giá tính tuân thủ của doanh nghiệp với các quy định pháp lý về môi trường, mà còn hướng đến việc xác định và đo lường tác động thực tiễn của hoạt động kinh doanh đến hệ sinh thái, tài nguyên và cộng đồng (Gray et al., 2014; O'Dwyer & Owen, 2005). Theo đó, kiểm toán xanh được xem là công cụ thúc đẩy minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình và cải thiện hành vi môi trường của doanh nghiệp. Về mặt nội dung, kiểm toán xanh bao hàm nhiều khía cạnh như đánh giá mức phát thải khí nhà kính, quản lý chất thải, hiệu quả sử dụng năng lượng, bảo tồn tài nguyên và tác động đến đa dạng sinh học. Các phương pháp đánh giá thường được sử dụng bao gồm phân tích vòng đời sản phẩm (LCA), đo lường dấu chân carbon và đánh giá tác động sinh thái (Bebbington et al., 2007). Không giống với kiểm toán tài chính truyền thống, kiểm toán xanh mở rộng phạm vi sang các chỉ số phi tài chính và khuyến khích cải tiến liên tục trong quản trị môi trường. Từ góc độ pháp lý và chính sách, hiệu quả của kiểm toán xanh phụ thuộc đáng kể vào khung thể chế và mức độ nhận thức của các bên liên quan. Simnett et al. (2009) cho rằng sự chênh lệch trong thực tiễn kiểm toán xanh giữa các quốc gia chủ yếu bắt nguồn từ sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế, chính sách môi trường và áp lực từ công chúng. Ở các nền kinh tế phát triển, kiểm toán xanh thường được tích hợp vào hệ thống kiểm toán tài chính hoặc nội bộ. Ngược lại, tại các nước đang phát triển, hoạt động này chủ yếu mang tính tự nguyện và phụ thuộc vào các tổ chức phi chính phủ hoặc hiệp hội ngành nghề. Về phương pháp luận, các nghiên cứu gần đây nhấn mạnh sự cần thiết của việc xây dựng hệ tiêu chí đánh giá toàn diện, không chỉ giới hạn ở việc kiểm tra tuân thủ mà còn phải phản ánh được mức độ ảnh hưởng thực tế đến môi trường (Junior et al., 2014). Bên cạnh đó, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao độ chính xác và hiệu quả của kiểm toán

xanh, đặc biệt trong việc thu thập, phân tích và trực quan hóa dữ liệu môi trường. Kiểm toán xanh cũng tạo ra ảnh hưởng đáng kể đến hành vi doanh nghiệp và các bên liên quan. Theo Clarkson et al. (2008), việc thực hiện kiểm toán xanh có thể tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp cải thiện hiệu suất môi trường, không chỉ để tuân thủ quy định mà còn nhằm đạt được lợi thế cạnh tranh và uy tín trên thị trường. Các doanh nghiệp tích cực thực hiện kiểm toán xanh thường thu hút nhà đầu tư có trách nhiệm xã hội và xây dựng được lòng tin với khách hàng. Hơn nữa, kiểm toán xanh góp phần nâng cao nhận thức nội bộ và định hình văn hóa tổ chức theo hướng bền vững (Eccles et al., 2012).

Tổng hợp các quan điểm học thuật trên, có thể thấy rằng kiểm toán xanh là một lĩnh vực có phạm vi rộng và ảnh hưởng đa chiều từ góc độ kỹ thuật, tài chính đến xã hội, nhưng đều hướng đến mục tiêu chung là thúc đẩy phát triển bền vững. Dựa trên việc phân tích các quan điểm học thuật kể trên, có thể đưa ra quan điểm tổng hợp về kiểm toán xanh như sau: Kiểm toán xanh là quá trình đánh giá có hệ thống và toàn diện các hoạt động của một tổ chức nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của chúng đến môi trường tự nhiên và sự phát triển bền vững. Quan điểm này không chỉ giới hạn ở việc kiểm tra các số liệu tài chính mà còn hướng đến việc phân tích các chỉ số phi tài chính như lượng khí thải nhà kính, mức độ tiêu thụ năng lượng, hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên và những tác động đến cộng đồng cũng như hệ sinh thái. Đây là một quá trình tích hợp, trong đó kiểm toán viên không chỉ dừng lại ở vai trò giám sát mà còn đóng góp vào việc định hướng chiến lược bền vững của tổ chức thông qua các phát hiện và khuyến nghị cụ thể. Để kiểm toán xanh phát huy hiệu quả, cần có sự phối hợp giữa chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và cộng đồng trong việc xây dựng hệ tiêu chuẩn thống nhất, nâng cao năng lực kiểm toán viên và đầu tư vào công nghệ hiện đại. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và áp lực môi trường ngày càng gia tăng, kiểm toán xanh không chỉ là một xu thế mà còn là một yêu cầu cấp thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của các tổ chức trên toàn cầu.

4. Các thách thức đối với hoạt động kiểm toán xanh

Kiểm toán xanh, với vai trò ngày càng quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững và hỗ trợ nền kinh tế xanh, đã trở thành một công cụ thiết yếu nhằm đảm bảo rằng các tổ chức hoạt động một cách có trách nhiệm đối với môi trường và xã hội. Tuy nhiên, kết quả khảo sát 42 công ty kiểm toán cho thấy việc triển khai kiểm toán xanh trên thực tế không phải là một quá trình đơn giản, mà phải đối mặt với nhiều thách thức phức tạp.

Trong số các yếu tố cản trở, sự thiếu nhất quán trong các tiêu chuẩn và khung công tác áp dụng trên phạm vi toàn cầu được xem là một trong những thách thức lớn nhất. Cụ thể, có đến 35 công ty, chiếm tỷ lệ 83,3%, đồng ý rằng sự không đồng nhất giữa các quy định, tiêu chuẩn kiểm toán xanh quốc tế và khu vực khiến việc áp dụng trở nên khó khăn, trong khi chỉ có 7 công ty, tương đương 16,7%, không coi đây là vấn đề đáng kể. Điều này phản ánh thực tế rằng việc thiếu một hệ thống tiêu chuẩn thống nhất có thể dẫn đến sự chông chéo, mâu thuẫn trong các phương pháp đánh giá, gây khó khăn cho các công ty kiểm toán khi thực hiện kiểm toán xanh một cách hiệu quả và nhất quán. Một hệ thống tiêu chuẩn chưa đồng bộ có thể làm gia tăng chi phí tuân thủ của doanh nghiệp, khiến các công ty kiểm toán gặp khó khăn trong việc đảm bảo tính chính xác và đáng tin cậy của các báo cáo kiểm toán xanh. Điều này cũng tạo ra một môi trường không ổn định, nơi các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều yêu cầu khác nhau tùy thuộc vào khu vực hoặc thị trường mà họ đang hoạt động, làm giảm tính minh bạch và hiệu quả của hệ thống kiểm toán xanh.

Bên cạnh đó, hạn chế về công nghệ và năng lực nhân lực cũng được xem là một rào cản nghiêm trọng đối với hoạt động kiểm toán xanh. Đây là yếu tố được đồng thuận cao nhất trong khảo sát, với 40 công ty (tương đương 95,2%) nhận định rằng sự thiếu hụt công nghệ hỗ trợ cùng với trình độ chuyên môn chưa đáp ứng đủ yêu cầu của lĩnh vực này khiến việc thực hiện kiểm toán xanh gặp nhiều trở ngại. Ngược lại, chỉ có 2 công ty (4,8%) không đồng ý với nhận định này. Kết quả này phản ánh thực trạng rằng kiểm toán xanh đòi hỏi các công cụ kỹ thuật tiên tiến để đo lường và đánh giá các yếu tố môi trường một cách chính xác, đồng thời yêu cầu đội ngũ kiểm toán viên phải có chuyên môn sâu về các vấn đề môi trường, điều mà nhiều công ty kiểm toán hiện nay vẫn chưa đáp ứng được. Công nghệ là yếu tố then chốt trong kiểm toán xanh, do việc thu thập, phân tích và xác minh dữ liệu môi trường đòi hỏi các công cụ đo lường hiện đại, phần mềm chuyên dụng và hệ thống dữ liệu tích hợp để đảm bảo tính chính xác. Việc đào tạo và nâng cao năng lực nhân sự trong lĩnh vực này là một thách thức không nhỏ đối với các công ty kiểm toán, đòi hỏi sự đầu tư lớn cả về thời gian lẫn tài chính.

Một trở ngại đáng kể khác là áp lực tài chính, khi có đến 32 công ty (76,2%) cho rằng chi phí thực hiện kiểm toán xanh là một rào cản lớn. Do tính chất đặc thù của kiểm toán xanh, việc đầu tư vào công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực nhân sự và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn đánh giá môi trường đều đòi hỏi nguồn lực tài chính đáng kể, điều mà không phải doanh nghiệp nào cũng có khả năng đáp ứng. Tuy

nhien, vẫn có 10 công ty (23,8%) không coi áp lực tài chính là vấn đề quá lớn, cho thấy sự khác biệt trong khả năng thích ứng của các doanh nghiệp kiểm toán đối với yêu cầu chi phí của hoạt động này. Việc thực hiện kiểm toán xanh thường đi kèm với chi phí cao hơn so với kiểm toán truyền thống, do cần đầu tư vào các công cụ đo lường hiện đại, các hệ thống dữ liệu môi trường và đội ngũ chuyên gia có trình độ cao. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp cũng lo ngại rằng chi phí kiểm toán xanh có thể làm tăng gánh nặng tài chính của họ, đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều thách thức và áp lực cạnh tranh gia tăng.

Ngoài ra, một thách thức quan trọng khác là độ phức tạp và tính không đồng nhất của dữ liệu môi trường, khi có 28 công ty (66,7%) đồng ý rằng điều này gây trở ngại đáng kể cho việc triển khai kiểm toán xanh. Do dữ liệu môi trường thường được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, không có sự thống nhất về phương pháp đo lường và báo cáo, nên việc kiểm tra, đối chiếu và đưa ra kết luận chính xác trở nên vô cùng phức tạp. Ngược lại, có 14 công ty (33,3%) không cho rằng đây là một khó khăn lớn, điều này có thể phản ánh sự khác biệt trong mức độ ứng dụng công nghệ và phương pháp phân tích dữ liệu giữa các doanh nghiệp kiểm toán. Dữ liệu môi trường là yếu tố cốt lõi trong kiểm toán xanh, vì nó cung cấp căn cứ để đánh giá tác động của các hoạt động kinh doanh đến môi trường. Tuy nhiên, do dữ liệu này thường được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và có sự khác biệt về phương pháp đo lường, đơn vị tính, định dạng báo cáo, nên việc đảm bảo tính chính xác và nhất quán là một thách thức lớn. Một số công ty có thể có hệ thống quản lý dữ liệu tiên tiến, giúp họ dễ dàng xử lý và phân tích thông tin, trong khi những công ty khác gặp khó khăn trong việc tổng hợp và xác minh dữ liệu. Việc thiếu một hệ thống dữ liệu tiêu chuẩn cũng khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc so sánh và đánh giá kết quả kiểm toán xanh giữa các tổ chức, làm giảm tính hiệu quả của hoạt động này.

Như vậy, kết quả khảo sát đã chỉ ra rằng các công ty kiểm toán tại Việt Nam đang đối mặt với nhiều rào cản khi triển khai kiểm toán xanh, từ sự thiếu nhất quán trong tiêu chuẩn quốc tế, hạn chế về công nghệ và nhân lực, đến áp lực tài chính và thách thức trong xử lý dữ liệu môi trường. Những rào cản này không chỉ đòi hỏi sự đổi mới trong cách tiếp cận mà còn cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan để tìm ra giải pháp bền vững. Dù vậy, với tầm quan trọng ngày càng tăng của kiểm toán xanh trong việc đảm bảo trách nhiệm môi trường và hỗ trợ các mục tiêu phát triển bền vững, việc vượt qua các thách thức này không chỉ là một yêu cầu cấp thiết mà còn là cơ hội để định hình một tương lai xanh hơn cho toàn cầu.

5. Giải pháp khắc phục các thách thức đối với hoạt động kiểm toán xanh

Trọng tâm của các giải pháp này bao gồm việc chuẩn hóa tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao năng lực công nghệ và nhân lực, thiết lập cơ chế tài chính hỗ trợ, cũng như hiện đại hóa hệ thống quản trị dữ liệu môi trường.

Trước hết, sự thiếu thống nhất giữa các hệ thống tiêu chuẩn kiểm toán môi trường là một rào cản cản trở, làm suy giảm tính khả so sánh và hiệu quả của hoạt động kiểm toán. Tình trạng thiếu thống nhất giữa các khung tiêu chuẩn như GHG Protocol, ISO 14001 và các quy định của từng quốc gia không chỉ gây ra sự chồng chéo trong thực thi mà còn làm phát sinh chi phí tuân thủ đối với các doanh nghiệp. Do đó, việc xây dựng một bộ khung tiêu chuẩn kiểm toán xanh thống nhất ở cấp độ toàn cầu, dưới sự điều phối của các tổ chức quốc tế như INTOSAI và IFAC, là hết sức cấp thiết.

Thứ hai, để khắc phục các hạn chế về công nghệ và năng lực con người, một chiến lược đầu tư song hành vào hạ tầng kỹ thuật và đào tạo chuyên môn là tối quan trọng. Việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như cảm biến môi trường, hình ảnh vệ tinh và phân tích dữ liệu lớn không chỉ nâng cao độ chính xác trong đo lường các chỉ số môi trường như phát thải khí nhà kính hay tiêu thụ tài nguyên, mà còn góp phần tự động hóa và tăng cường tính khách quan trong kiểm toán. Tuy nhiên, tại các quốc gia đang phát triển, sự thiếu hụt về năng lực tiếp cận công nghệ hiện đại đòi hỏi một cơ chế chuyển giao công nghệ hiệu quả, thông qua hợp tác quốc tế, đặc biệt với sự hỗ trợ của các tổ chức như UNEP. Đồng thời, việc nâng cao năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên về các lĩnh vực liên ngành như khoa học môi trường, kinh tế tuần hoàn và công nghệ dữ liệu là yêu cầu thiết yếu. Các chương trình đào tạo cần được xây dựng theo hướng tích hợp lý thuyết với thực tiễn, có thể thực hiện thông qua liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức quốc tế nhằm đảm bảo tính cập nhật và chuẩn mực học thuật cao.

Thứ ba, bài toán tài chính tiếp tục là rào cản trọng yếu, đặc biệt đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) vốn hạn chế về nguồn lực. Việc thiết lập các chính sách hỗ trợ tài chính như ưu đãi thuế, trợ cấp chi phí kiểm toán hoặc hỗ trợ trang thiết bị đo lường là một công cụ hiệu quả để khuyến khích doanh nghiệp tham gia. Một hướng đi chiến lược là tích hợp yêu cầu kiểm toán xanh vào các công cụ tài chính bền vững như trái phiếu xanh, quỹ đầu tư ESG, qua đó tạo ra cơ chế thị trường thúc đẩy doanh nghiệp chủ động thực hiện kiểm toán môi trường. Mô hình kết hợp giữa tài trợ công và đầu tư tư nhân này không chỉ giảm thiểu

áp lực ngân sách mà còn góp phần định hình một nền tài chính xanh phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, tính phức tạp và đa dạng của dữ liệu môi trường là thách thức không nhỏ đối với tính hiệu lực của kiểm toán xanh. Việc tích hợp các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và Internet vạn vật (IoT) vào chu trình kiểm toán có thể tạo ra bước đột phá trong quản lý dữ liệu. AI có thể hỗ trợ trong việc phân tích dữ liệu lớn, phát hiện xu hướng bất thường và đánh giá rủi ro môi trường; trong khi blockchain mang lại sự tin cậy cao thông qua khả năng bảo mật và minh bạch dữ liệu theo thời gian thực. IoT, với các thiết bị đo lường thông minh, có thể cung cấp dữ liệu liên tục và chính xác tại nguồn, hạn chế phụ thuộc vào báo cáo thủ công dễ sai lệch. Tuy nhiên, để các công nghệ này phát huy hiệu quả, cần có một hạ tầng số được đầu tư đồng bộ, cùng với các cơ chế chia sẻ dữ liệu minh bạch, được bảo vệ bởi các chuẩn mực đạo đức và pháp lý nghiêm ngặt.

Cuối cùng, Nhà nước cần đóng vai trò điều phối trung tâm, xây dựng hành lang pháp lý thuận lợi, và ban hành chính sách khuyến khích mạnh mẽ. Các tổ chức quốc tế đóng góp thông qua hỗ trợ tài chính, chuyển giao công nghệ và chia sẻ kinh nghiệm quốc tế. Cách tiếp cận tổng thể này là điều kiện tiên quyết để hình thành một hệ sinh thái kiểm toán xanh hiệu quả, trong đó các bên liên quan cùng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững toàn diện và có trách nhiệm.

Kết luận

Kiểm toán xanh đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế xanh bằng cách nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý môi trường. Thông qua các báo cáo độc lập, kiểm toán xanh giúp nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng đánh giá chính xác mức độ cam kết của doanh nghiệp đối với phát triển bền vững, đồng thời ngăn chặn hành vi “rửa xanh”. Hoạt động này hỗ trợ doanh nghiệp nhận diện và quản lý rủi ro môi trường, xây dựng chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu và thay đổi chính sách pháp lý.

Tài liệu tham khảo:

- Bebbington, J., Gray, R., & Larrinaga, C. (2007). *Sustainability accounting and accountability*. Routledge.
- Clarkson, P. M., Li, Y., Richardson, G. D., & Vasvari, F. P. (2008). Revisiting the relation between environmental performance and environmental disclosure: An empirical analysis. *Accounting, Organizations and Society*, 33(4-5), 303-327.
- Eccles, R. G., Ioannou, I., & Serafeim, G. (2012). The impact of corporate sustainability on organizational processes and performance. *Management Science*, 60(11), 2835-2857.
- Gray, R., Adams, C., & Owen, D. (2014). *Accountability, social responsibility and sustainability: Accounting for society and the environment*. Pearson.
- Junior, R. M., Best, P. J., & Cotter, J. (2014). Sustainability reporting and assurance: A historical analysis on a world-wide phenomenon. *Journal of Business Ethics*, 120(1), 1-11.
- O'Dwyer, B., & Owen, D. (2005). Assurance statement practice in environmental, social and sustainability reporting: A critical evaluation. *The British Accounting Review*, 37(2), 205-229.
- Sinnett, R., Vanstraelen, A., & Chua, W. F. (2009). Assurance on sustainability reports: An international comparison. *The Accounting Review*, 84(3), 937-967.